

Số/No: 03 - 231023/TN2-XTHanoi  
HD: 1090923/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội  
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684  
Địa chỉ/Addr: No 18, 495/1/30 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi  
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

## BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

### TÍNH CHẤT CỦA VỮA, KEO CHÍT MẠCH

/ GROUTS AND ADHESIVES FOR CERAMIC TILES - SLAB STONE

Ha Noi, 23/10/2023

Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**  
Địa chỉ: Số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Đơn vị sản xuất: **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG XANH**  
Địa điểm: 199A Tỉnh Lộ 830C, Ấp Thanh Hiệp, Xã Thanh Phú, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Yêu cầu/Request: Thử nghiệm sản phẩm TCVN 7899-3: 2008

Loại mẫu/Sample name: **Keo chà ron chất lượng cao Wesoon COLOR\_A09 - Thương hiệu : Wesoon**

Mô tả mẫu/Description: 5 túi 2kg

Ngày nhận mẫu/Received date: 09/09/2023

Ngày thử nghiệm/Tested date: 09/09/23 - 23/10/2023

### KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

| STT/<br>No | Tên chỉ tiêu<br>/Characteristics                                                                        | Đơn vị<br>/Units  | Kết quả<br>/Results | Yêu cầu /Request<br>TCVN 7899-3: 2008<br>Loại/Type CG2WA<br>(*) | Phương pháp thử<br>/Test methods |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1          | Cường độ uốn trong điều kiện tiêu chuẩn<br>/Flexural strength under standard conditions                 | N/mm <sup>2</sup> | 5.53                | > 2.5                                                           | TCVN 7899-4: 2008                |
| 2          | Cường độ uốn sau các chu kỳ đóng và tan băng<br>/Bending strength after freezing and thawing cycles     | N/mm <sup>2</sup> | 4.82                | > 2.5                                                           |                                  |
| 3          | Cường độ nén trong điều kiện tiêu chuẩn<br>/Compressive strength under standard conditions              | N/mm <sup>2</sup> | 26.14               | > 15                                                            |                                  |
| 4          | Cường độ nén sau các chu kỳ đóng và tan băng<br>/Compressive strength after freezing and thawing cycles | N/mm <sup>2</sup> | 23.54               | > 15                                                            |                                  |
| 5          | Độ hút nước<br>/Water absorption                                                                        |                   |                     |                                                                 |                                  |
|            | + Độ hút nước sau 30 min<br>/Water absorption after 30 min                                              | g                 | 0.45                | < 2                                                             |                                  |
|            | + Độ hút nước sau 240min<br>/Water absorption after 240 min                                             | g                 | 0.83                | < 5                                                             |                                  |
| 6          | Độ co ngót/Shrinkage                                                                                    | mm/m              | 0.12                | < 3                                                             |                                  |
| 7          | Độ chịu mài mòn /Abrasion resistance                                                                    | mm <sup>3</sup>   | 416.0               | < 1000                                                          |                                  |

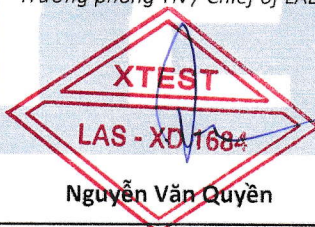
\* Hàm lượng nước trộn theo thông tin nhà sản xuất cung cấp

THỰC HIỆN  
Test by



Lê Đình Tương

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI  
XTEST Ha Noi Center  
Trưởng phòng TN / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN XTEST HÀ NỘI  
Giám đốc Công ty



Nguyễn Viết Hoàng